

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 59/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 31-12-2025

V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa;

Ông Nguyễn Minh Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai G – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 135/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 178/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thị N, sinh năm 1992; địa chỉ: Bon B, xã T, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Điều Đ'Hôk, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Bon B, xã T, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ tạm trú: tổ A, ấp B, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 9 năm 2025 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và ông Điều Đ'Hôk là vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận kết hôn ban hành số 001/2010, quyền số 01/2010 đăng ký kết hôn vào ngày 04/01/2010. Sau khi kết hôn chúng tôi về sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc và sinh được 02 con chung gồm Thị Mỹ L, sinh ngày 02/9/2010 và Điều T, sinh ngày 03/3/2013. Quá trình chung sống, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, đến tháng 5 năm 2019 hai bên bắt đầu có mâu thuẫn, mâu thuẫn hay cãi vã và không còn hạnh phúc như trước kia nữa. Nguyên nhân do ông Điều Đ'Hôk có bản tính hay nóng nảy chửi bới tôi và không tôn trọng tôi, chúng tôi đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay tôi không còn tình cảm vợ chồng

với ông Đ1 Đ'Hôk, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài thêm nữa. Tôi xin được ly hôn với ông Đ1 Đ'Hôk.

Về con chung: Có 02 con chung và sau ly hôn thì tôi giao con cho chồng tôi ông Đ'Hôk trực tiếp nuôi dưỡng con Điều T, sinh ngày 13/3/2013 cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Đề nghị Tòa án giao con Thị Mỹ Lệ, sinh ngày 02/9/2010 cho tôi trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Điều Đ'Hôk được Tòa án triệu tập để lấy lời khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Điều Đ'Hôk vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Điều Đ'Hôk. Ngày 15 tháng 12 năm 2025, Tòa án đã triệu tập họp lệ bị đơn ông Điều Đ'Hôk tham gia phiên tòa nhưng ông Đ1 Đ'Hôk vắng mặt không lý do. Ngày 31 tháng 12 năm 2025, bị đơn ông Đ1 Đ'Hôk đã được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Quá trình chung sống bà Thị N và ông Đ1 Đ'Hôk đã phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng: yêu cầu khởi kiện của bà N về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, ông Điều Đ'Hôk có nơi cư trú tại tổ A, ấp B, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Điều Đ'Hôk đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng ông Điều Đ'Hôk vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xét xử vắng mặt ông Đ1 Đ'Hôk theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà N và ông Điều Đ'H là vợ chồng đến với nhau trên tinh thần tự nguyện. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận kết hôn ban hành số: 001/2010, quyền số 01/2010 đăng ký kết hôn vào ngày 04/01/2010. Sau khi kết hôn bà N và ông Đ1 Đ'Hôk về sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc và sinh được 02 con chung là Thị Mỹ L và Điều T. Quá trình chung sống, vợ chồng bà N sống với nhau hạnh phúc đến tháng 5 năm 2019, hai bên

bất đồng quan điểm, mâu thuẫn, không còn hạnh phúc như trước kia. Hiện tại, bà N và ông Đ1 Đ'Hôk không còn sống chung. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông Điều Đ'Hôk là có căn cứ để chấp nhận và phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà N và ông Đ2 Đ'Hôk có 02 con chung là Thị Mỹ L, sinh ngày 02/9/2010 và Điều T, sinh ngày 03/3/2013. Sau khi ly hôn, bà N có nguyện vọng tiếp tục nuôi cháu Thị Mỹ L, sinh ngày 02/9/2010 cho tới trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Đồng ý giao cháu Điều T, sinh ngày 13/3/2013 cho ông Đ1 Đ'Hôk trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Quá trình tố tụng, bà N thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà N có nguyện vọng nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông Điều Đ'Hôk cấp dưỡng. Xét thấy, các con chung đang sống ổn định với bà N, các con trình bày ý kiến có nguyện vọng muốn ở với Mẹ. Do đó, tiếp tục giao 02 con chung cho bà N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu thành niên là phù hợp với Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: bà N không yêu cầu ông Đ1 Đ'Hôk cấp dưỡng nuôi 02 con chung là tự nguyện và phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thị N và ông Điều Đ'Hôk không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con của bà Thị N đối với ông Điều Đ'Hôk được Tòa án chấp nhận nên theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với mức thu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thị N đối với bị đơn ông Đ1 Đ'Hôk về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa nguyên đơn bà Thị N đối với bị đơn ông Điều Đ'Hôk.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Thị Mỹ L, sinh ngày 02/9/2010 và Điều T, sinh ngày 03/3/2013 cho bà Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà Thị N không yêu cầu ông Đ1 Đ'Hôk cấp dưỡng nuôi con.

Ông Điều Đ'Hôk có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: bà Thị N và ông Điều Đ'Hôk không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0016763 ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai